

2. Kỹ năng:
 - Rèn kỹ năng thực hiện phép chia hết và phép chia có dư cho HS.
3. Thái độ:
 - Giúp HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <p>- GV cho HS làm bài tập 3 tiết 28. - GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. Bài mới: <i>a Giới thiệu bài:</i> - Giờ học hôm nay cô hướng các con học bài phép chia hết và phép chia có dư. HĐ <i>b Hướng dẫn HS nhận biết phép chia hết và phép chia có dư.</i></p> <p>- Ghi bảng hai phép chia: $\begin{array}{r} 8 \overline{) 2} \quad \text{và} \quad 9 \overline{) 2} \\ \hline \end{array}$</p> <p>- Gọi 2 HS thực hiện, vừa viết vừa nói cách chia. - Nhận xét 2 phép chia?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: - 8 chia 2 được 4 không còn thừa, ta nói 8 : 2 là phép chia hết. - 9 chia 2 được 4 còn thừa 1, ta nói 9 : 2 là phép chia có dư. * Lưu ý: Trong phép chia có dư thì số dư luôn luôn bé hơn số chia. <i>c Hướng dẫn HS làm bài tập.</i> * Bài tập 1: - GV cho HS đọc đề bài. - Ghi mẫu trên bảng: $\begin{array}{r} a/ \quad 12 \quad 6 \quad \quad \quad b/ \quad 17 \quad 5 \\ \underline{12} \quad 0 \quad \quad \quad \underline{15} \quad 3 \\ \quad \quad 0 \quad \quad \quad \quad \quad 2 \end{array}$</p>	<p>- Hát</p> <p>- 1 HS lên bảng làm. - Nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 2 HS thực hiện, vừa viết vừa nói cách chia. $\begin{array}{r} 8 \quad 2 \quad \quad *8 \text{ chia } 2 \text{ bằng } 4, 4 \text{ nhân } 2 \\ \underline{8} \quad 4 \quad \quad \text{bằng } 8, 8 \text{ trừ } 8 \text{ bằng } 0. \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} *9 \text{ chia } 2 \text{ bằng } 4; 4 \text{ nhân } 2 \\ 9 \quad 2 \quad \quad \text{bằng } 8; 9 \text{ trừ } 8 \text{ bằng } 1. \\ \underline{8} \quad 4 \quad \quad \text{Vậy } 9 \text{ chia } 2 \text{ bằng } 4 \text{ dư } 1. \\ 0 \quad \quad \quad - \text{HS nhận xét} \end{array}$</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc. - 3 HS làm trên bảng- Lớp làm vào vở. $\begin{array}{r} a/ \quad 20 \quad 5 \quad \quad \quad 15 \quad 3 \quad \quad \quad 24 \quad 4 \end{array}$</p>

<p>$12 : 6 = 2$ $17 : 5 = 3$ (dư 2)</p> <p>- Chấm bài, nhận xét. * Bài tập 2: - GV cho HS đọc đề bài. - Muốn điền đúng ta làm như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét. * Bài tập 3: - Đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số ô tô trong hình nào? Vì sao? 4. Cũng cố: - Trong phép chia có dư ta cần lưu ý điều gì? 5 Dặn dò: - Ôn lại bài và chuẩn bị bài Luyện tập.</p>	<p>$\begin{array}{r} \underline{20} \ 4 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} \underline{15} \ 5 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} \underline{24} \ 6 \\ 0 \end{array}$</p> <p>$20 : 5 = 4$, $15 : 3 = 5$; $24 : 4 = 6$</p> <p>b/ $\begin{array}{r} \underline{19} \ 3 \\ 1 \end{array}$ $\begin{array}{r} \underline{29} \ 6 \\ 5 \end{array}$ $\begin{array}{r} \underline{19} \ 4 \\ 3 \end{array}$</p> <p>$\begin{array}{r} \underline{18} \ 6 \\ 1 \end{array}$ $\begin{array}{r} \underline{24} \ 4 \\ 5 \end{array}$ $\begin{array}{r} \underline{16} \ 4 \\ 3 \end{array}$</p> <p>$18 : 6 = 3$ (dư 1); $24 : 4 = 6$; $19 : 4 = 4$ (dư 3)</p> <p>c/ $\begin{array}{r} \underline{20} \ 3 \\ 2 \end{array}$ $\begin{array}{r} \underline{28} \ 4 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} \underline{46} \ 5 \\ 1 \end{array}$</p> <p>$\begin{array}{r} \underline{18} \ 6 \\ 2 \end{array}$ $\begin{array}{r} \underline{28} \ 7 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} \underline{45} \ 9 \\ 1 \end{array}$</p> <p>$20 : 3 = 6$ (dư 2); $28 : 4 = 7$; $46 : 5 = 9$ (dư 1)</p> <p>- HS đọc. - Ta cần thực hiện phép chia. - HS thảo luận theo nhóm đôi. - Đại diện các nhóm nêu đáp án. - Điền Đ ở phần a; c. - Điền S ở phần b; d.</p> <p>- HS trả lời miệng: - Đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số ô tô ở hình a. Vì có 8 ô tô đã khoanh vào 4 ô tô.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Chính tả (nghe - viết)
Tiết 12: Nhớ lại buổi đầu đi học

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nghe – viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng bài tập điền tiếng có vần eo/ oeo và bài tập 3a.

2. Kỹ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Giúp HS có thói quen giữ gìn sách vở sạch sẽ, trình bày đúng bài viết vào vở.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS viết : khoeo chân, đèn sáng, xanh xao, giếng sâu, ... - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. <i>Giới thiệu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con nghe – viết bài: Nhớ lại buổi đầu đi học và làm bài tập chính tả. <p>b. <i>Hướng dẫn nghe – viết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Hướng dẫn HS chuẩn bị:</i> - GV đọc một lần đoạn văn cần. - GV hướng dẫn HS viết : bờ ngõ, nếp, quăng trời, ngấp ngừng, - GV nhận xét. + <i>GV đọc bài viết :</i> - GV theo dõi uốn nắn HS viết vở. + <i>Chấm, chữ bài:</i> - GV chấm bài. - Nhận xét bài viết của HS. <p>c. <i>Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:</i></p> <p>* Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. - Hướng dẫn HS làm bài tập. - GV nhận xét. <p>* Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. - GV cho 3 HS lên bảng thi làm. Cả lớp theo dõi, nhận xét. - GV nhận xét, cho điểm. <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tìm thêm từ chứa tiếng có vần eo/ oeo. - GV nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con. - Cả lớp nhận xét. - HS nghe. - HS nghe. - 1, 2 HS đọc lại. - HS viết vào bảng con. - HS viết bài. - HS nghe. + Điền vào chỗ trống eo/ oeo - Cả lớp làm bài vào vở nháp - 2 HS lên bảng làm sau đó đọc kết quả. - Lời giải : nhà nghèo, đường ngoằn ngoèo, cười ngặt nghẽo, ngoẻo đầu + Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng - 2 HS lên bảng làm. - Cả lớp làm bài vào vở nháp. - Lời giải : Siêng năng - xa - xiết - HS nêu. - HS nghe.

- Về nhà viết lại từ khó.

Tập viết
Tiết 6: Ôn chữ hoa D, Đ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
 - Nắm được cấu tạo và cách viết chữ D, Đ.
2. Kỹ năng:
 - Viết đúng chữ hoa D, Đ, H; tên riêng Kim Đồng và câu ứng dụng: Dao có mài... mới khôn bằng cỡ chữ nhỏ.
 - Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.
3. Thái độ:
 - Giúp HS có thói quen giữ gìn sách vở sạch sẽ, trình bày đúng bài viết vào vở.

II. Đồ dùng:

- Chữ mẫu.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại từ và câu ứng dụng học ở bài trước. - GV cho HS viết : Chu Văn An, Chim. - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới</p> <p>a. <i>Giới thiệu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giờ học hôm nay các con ôn chữ hoa D, Đ. <p>b. <i>Hướng dẫn HS viết trên bảng con:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Luyện viết chữ hoa: <ul style="list-style-type: none"> - Tìm chữ viết hoa có trong bài ? - GV viết mẫu và nhắc lại cách viết. - Hướng dẫn HS viết vào bảng con. + Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng) <ul style="list-style-type: none"> - Đọc từ ứng dụng. - Nói những điều em biết về Kim Đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Chu Văn An, Chim khôn kêu tiếng rảnh rang / Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe. - HS viết bảng con. Cả lớp nhận xét. - HS nghe. - K, D, Đ - HS tập viết D, Đ, K vào bảng con. - Kim Đồng - Anh Kim Đồng là một trong những đội viên đầu tiên của Đội Thiếu niên Tiền phong. Anh Kim Đồng tên thật là Nông

<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS viết vào bảng con. + Luyện viết câu ứng dụng. - Đọc câu ứng dụng. - GV giúp HS hiểu nghĩa câu tục ngữ : Con người phải chăm học mới khôn ngoan, trưởng thành. - Hướng dẫn HS viết vào bảng con. c. <i>Hướng dẫn HS viết vào vở:</i> - GV nêu yêu cầu của giờ viết. - GV theo dõi, hướng dẫn HS viết. d. <i>Chấm, chữa bài:</i> - GV chấm bài, nhận xét bài viết của HS. 4. Củng cố, nhận xét: - Nhận xét tiết học. 5. Dặn dò: - Về nhà học thuộc câu ứng dụng. 	<p>Văn Dền, quê ở bản Nà Mạ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, hi sinh năm 1943, lúc 15 tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tập viết trên bảng con : Kim Đồng - Dao có mài mới sắc / Người có học mới khôn - HS tập viết chữ Dao trên bảng con. - HS viết bài. - HS nghe.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tự nhiên và xã hội

Tiết 11: vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Kể được tên một số bệnh thường gặp ở cơ quan bài tiết nước tiểu.

2. Kỹ năng:

- Nêu cách phòng tránh các bệnh kể trên.

3. Thái độ:

- Giúp HS có thức giữ gìn vệ sinh để phòng một số bệnh thường gặp ở cơ quan bài tiết nước tiểu.

II. Đồ dùng:

- Tranh SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy kể tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu? - Nêu chức năng của của cơ quan bài tiết nước tiểu? - Nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. -HS trả lời. -Nhận xét, bổ xung.

<p>3. Bài mới:</p> <p><i>a. Giới thiệu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô giúp các con học bài Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. <p><i>b. Hoạt động 1: Thảo luận cả lớp.</i></p> <p>Bước 1: Làm việc theo cặp</p> <p>Yêu cầu từng cặp HS thảo luận theo câu hỏi: Tại sao chúng ta cần giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu?</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>*GV nhận xét kết luận: Giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu để tránh bị nhiễm trùng.</p> <p><i>c. Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận.</i></p> <p>Bước 1: Làm việc theo cặp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong sgk và nói xem bạn trong hình đang làm gì? Việc làm đó có lợi gì đối với cơ quan bài tiết nước tiểu? <p>Bước 2: Làm việc cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - GV hỏi: Chúng ta cần phải làm gì để giữ vệ sinh bộ phận bên ngoài của cơ quan bài tiết nước tiểu. <p>Tại sao hằng ngày chúng ta cần uống đủ nước?</p> <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy nêu lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. - Nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò: - Về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau Cơ quan thần kinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS thảo luận theo cặp. - Yêu cầu một số cặp lên trình bày kết quả thảo luận. - Nhóm khác nhận xét. - 2- 3 HS nêu. - Các cặp quan sát tranh và trả lời các câu hỏi. - Đại diện nhóm nêu kết quả trước lớp. Cả lớp bổ sung. - Vài em nhắc lại kết luận. - Tắm rửa thường xuyên, lau khô người trước khi mặc quần áo; hằng ngày thay quần áo, đặc biệt là quần áo lót. - Chúng ta cần uống đủ nước để bù nước trong quá trình mất nước do việc thải nước tiểu ra hằng ngày; để tránh bệnh sỏi thận. - HS nêu. - HS nghe.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán
Tiết 30: Luyện tập

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
 - Xác định được phép chia hết và phép chia có dư.
2. Kỹ năng:
 - Vận dụng phép chia hết trong giải toán.
3. Thái độ:
 - Giúp HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng:

- Phần màu.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc bảng nhân, chia 6. - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p><i>a. Giới thiệu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô hướng dẫn các con học tiết Luyện tập trang 30. <p><i>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</i></p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Em có nhận xét gì các phép chia này ?</p> <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. <p>- GV nhận xét bài làm của HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nêu. - HS nghe. - Tính - HS làm vào vở, 4 HS lên bảng làm và nêu cách làm. - Cả lớp nhận xét. $\begin{array}{r} 17 \ 2 \\ \underline{16} \ 8 \\ 1 \end{array} \quad \begin{array}{r} 35 \ 4 \\ \underline{32} \ 8 \\ 3 \end{array} \quad \begin{array}{r} 42 \ 5 \\ \underline{40} \ 8 \\ 2 \end{array} \quad \begin{array}{r} 58 \ 6 \\ \underline{54} \ 9 \\ 4 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Điều là phép chia có dư. + Đặt tính rồi tính. - HS làm bài vào vở, 3 nhóm mỗi nhóm 2 HS lên bảng thi làm. $\begin{array}{r} 24 \ 6 \\ \underline{24} \ 6 \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 30 \ 5 \\ \underline{30} \ 6 \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 20 \ 4 \\ \underline{20} \ 5 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 32 \ 5 \\ \underline{30} \ 6 \\ 2 \end{array} \quad \begin{array}{r} 34 \ 6 \\ \underline{30} \ 5 \\ 4 \end{array} \quad \begin{array}{r} 27 \ 4 \\ \underline{24} \ 6 \\ 3 \end{array}$

<p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài toán. - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán yêu cầu gì? - Muốn biết có bao nhiêu HS giỏi ta làm thế nào? - Tóm tắt và giải bài tập. ? h/s <p style="text-align: center;">27h/s</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấm bài, nhận xét. <p>* Bài 4: Treo bảng phụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề? - Vậy trong phép chia có số chia là 3 thì số dư lớn nhất là số nào? Khoanh vào chữ nào? <p>4. Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong phép chia có số chia là 4 thì số dư lớn nhất là số nào? - Trong phép chia có số chia là 5 thì số dư lớn nhất là số nào? - Nhận xét tiết học. <p>5 Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về ôn lại bài và chuẩn bị bài sau Bảng nhân 7. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS đọc đề toán. - Có 27 HS, 1/3 số HS là HS giỏi. - Có bao nhiêu HS giỏi? - Ta lấy $27 : 3$. <ul style="list-style-type: none"> - Làm vở- 1 HS chữa bài. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Lớp đó có số học sinh giỏi là:</i></p> <p style="text-align: center;">$27 : 3 = 9$ (học sinh)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 9 học sinh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề bài. - Là 2. Vậy khoanh vào chữ B. - Là số 3. - Là số 4. <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thể dục

**Tiết 12: đi chuyển hướng phải, trái.
trò chơi “mèo đuổi chuột”**

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Bước đầu biết cách đi chuyển hướng phải, trái.

2. Kỹ năng:

- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Địa điểm, phương tiện.

- Sân bãi, còi.

III Nội dung và phương pháp lên lớp:

<u>Nội dung</u>		<u>TG</u>	<u>Phương pháp tổ chức</u>
<p>1. Phần mở đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV cho HS khởi động và chơi trò chơi “Kéo cưa lừa xẻ”. 	5'	1-2 lần	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng tập hợp báo cáo, HS chú ý nghe GV phổ biến. - HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát, giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp và tham gia trò chơi.
<p>2-Phần cơ bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng. - Tập theo tổ, các tổ cử người chỉ huy. GV phát lệnh tập hợp bằng còi, sau đó bao quát chung. Tổ nào tập hợp nhanh, dóng hàng thẳng sẽ được biểu dương. - Học đi chuyển hướng phải, trái: + GV nêu tên, làm mẫu và giải thích động tác. + Cho HS ôn tập đi theo đường thẳng trước, rồi mới đi chuyển hướng. GV nhắc nhở, uốn nắn động tác cho từng em hoặc cả nhóm. Tập theo hình thức nước chảy. + Chú ý 1 số sai thường mắc và cách sửa. - Chơi trò chơi “Mèo đuổi chuột”. 	5-7'	2-3 lần	<ul style="list-style-type: none"> - HS ôn tập theo yêu cầu của GV.
<p>3-Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đi chậm theo vòng tròn, vỗ tay và hát. 	10-12'	3-4 lần	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập theo đội hình 2-4 hàng dọc. Khi thực hiện từng em đi theo đường quy định, người trước cách người sau 1-2m. Lúc đầu nên đi chậm để định hình động tác, sau đó đi tốc độ trung bình và nhanh dần.
<ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét. 	6-8'	2-3 lần	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi.
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao bài tập về nhà: 	5'		<ul style="list-style-type: none"> - HS đi theo vòng tròn, vỗ tay và hát. - HS chú ý lắng nghe.

Tập làm văn
Tiết 6: Kể lại buổi đầu em đi học

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Bước đầu biết kể lại được một vài ý nói về buổi đầu đi học.

2. Kỹ năng:

- Viết lại được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn (khoảng 4-5 câu).

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <p>- GV cho HS đọc lại đơn xin vào Đội văn nghệ của trường.</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>- Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con kể và viết lại được một đoạn văn ngắn nói về buổi đầu đi học.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>* Bài tập 1:</p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>+ GV gợi ý :</p> <p>- Cần nói rõ buổi đầu em đến lớp là buổi sáng hay buổi chiều ? Thời tiết thế nào ? Ai dẫn em đến trường ? Lúc đầu em ngỡ ngơ ra sao? Buổi học đã kết thúc thế nào ? Cảm xúc của em về buổi học đó.</p> <p>- GV hướng dẫn HS kể.</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>* Bài tập 2:</p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV nhắc các em viết giản dị, chân thật những điều vừa kể.</p>	<p>- HS hát.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Đọc yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS khá giỏi kể mẫu.</p> <p>- Từng cặp HS kể cho nhau nghe về buổi đầu đi học của mình.</p> <p>- 3, 4 HS thi kể trước lớp.</p> <p>+ Viết lại những điều em vừa kể thành một đoạn văn ngắn.</p> <p>- HS viết bài vào vở.</p> <p>- 5, 7 em đọc bài viết của mình.</p>

<p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>4. Cũng cố, nhận xét:</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>- Về nhà ôn bài và chuẩn bị bài tiết sau: Nghe- kể: Không nỡ nhìn. Tập tổ chức cuộc họp.</p>	<p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------

Sinh hoạt lớp
An toàn giao thông (Bài 6

Tự nhiên và xã hội
Tiết 12: Cơ quan thần kinh

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được tên các bộ phận của cơ quan thần kinh trên tranh vẽ hoặc mô hình.

2. Kỹ năng:

- Chỉ được vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh trên tranh vẽ hoặc mô hình.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng: - Tranh SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <p>- Nêu ích lợi của việc giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu?</p> <p>- Cách đề phòng một số bệnh thường mắc của cơ quan bài tiết nước tiểu?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>- Hôm nay cô hướng dẫn các con học bài: Cơ quan thần kinh.</p> <p>b. Hoạt động 1: Hoạt động nhóm</p> <p>Bước 1: Làm việc theo nhóm:</p> <p>- Quan sát các hình của bài trong sgk trả</p>	<p>- HS hát.</p> <p>- 2 HS nêu.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p>

<p>lời:</p> <ul style="list-style-type: none">+Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh trên sơ đồ?+Trong các cơ quan đó cơ quan nào được bảo vệ hộp sọ, cơ quan nào được bảo vệ bởi tuỷ sống?+ Hãy chỉ vị trí của não, tuỷ sống trên cơ thể mình hoặc bạn mình. <p>Bước 2: Làm việc cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho đại diện các nhóm lên trình bày. <p>* GV kết luận:</p> <p>Cơ quan thần kinh gồm có bộ não(nằm trong vỏ sọ), tuỷ sống nằm trong (cột sống) và các dây thần kinh.</p> <p><i>c. Hoạt động 2:Hoạt động cả lớp.</i></p> <p>Bước 1: Chơi trò chơi</p> <p>Cho cả lớp chơi trò chơi phản ứng nhanh:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi "con thỏ, ăn cỏ, uống nước, vào hang".- Khi kết thúc trò chơi, hỏi h/s các em sử dụng những giác quan nào để chơi? <p>Bước 2: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu h/s đọc sách Tr.27 và liên hệ những quan sát trong thực tế để trả lời các câu hỏi:+ Não và tuỷ sống có vai trò gì?+Nêu vai trò của các dây thần kinh và các giác quan?+ Nếu một trong các giác quan đó bị hỏng thì sẽ gặp những khó khăn gì? <p>Bước 3: Làm việc cả lớp.</p> <p>Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận:</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận theo nhóm đôi nội dung trên. <ul style="list-style-type: none">- Đại diện các nhóm lên trình bày.- Nhóm khác nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none">- <i>Cả lớp cùng chơi trò chơi này.</i>- HS nêu.- HS khác nhắc lại. <p>Khi chơi sử dụng các giác quan: Thính giác (tai), thị giác (mắt), vị giác (miệng)...</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc sách, liên hệ thực tế trả lời từng câu hỏi một. <ul style="list-style-type: none">+ Đại diện vài nhóm trình bày trước lớp.+ Nhóm khác nhận xét.+Nêu lại:<ul style="list-style-type: none">. Não và tuỷ sống điều khiển mọi hoạt động của cơ thể..Các dây thần kinh dẫn truyền luồng thần
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>*Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Não và tuỷ sống là trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể. - Một số dây thần kinh dẫn luồng thần kinh nhận được từ các cơ quan của cơ thể về não hoặc tuỷ sống. - Một số dây thần kinh khác lại dẫn luồng thần kinh từ não và tuỷ sống đến các cơ quan. <p>4. Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy kể tên các bộ phận của cơ quan thần kinh. - Nhận xét giờ học. <p>5 Dặn dò:- Nhắc nhở HS về ôn bài và chuẩn bị bài: Hoạt động thần kinh.</p>	<p>kinh từ các cơ quan về não hoặc tuỷ sống và ngược lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số h/s nhắc lại kết luận. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Buổi học thứ hai/ ngày

Tiết 1: Luyện Mĩ thuật
Vẽ trang trí vẽ tiếp hoạ tiết
và vẽ màu vào hình vuông

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Hiểu thêm về trang trí hình vuông.
- Hoàn thành được bài tập buổi sáng.

2. Kỹ năng:

- Biết cách vẽ tiếp hoạ tiết và vẽ màu vào hình vuông.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Một số bài vẽ trang trí hình vuông.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1-ôn định:</p> <p>2-Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. <p>3. Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p><i>a. Hoạt động 1:</i> Quan sát - nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem một số bài trang trí hình vuông và gợi ý để các em nhận xét. <p>+Sự khác nhau về cách trang trí ở hình vuông : về hoạ tiết, cách sắp xếp và</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. <p>-HS trả lời</p>

<p>màu sắc</p> <p>+Hoạ tiết dùng để trang trí là những hoạ tiết nào ?</p> <p>+Hoạ tiết chính, phụ ?</p> <p>+Màu sắc các hoạ tiết ?</p> <p>+Kể tên đồ vật có trang trí hình vuông trong gia đình ?</p> <p><i>b. Hoạt động 2:</i> Hướng dẫn học sinh cách vẽ.</p> <p>-GV giới thiệu cách vẽ hoạ tiết.</p> <p>+Quan sát hình để nhận ra các hoạ tiết và vẽ tiếp .</p> <p>+Vẽ hoạ tiết ở giữa trước sau đó vẽ hoạ tiết vào các góc ở xung quanh.</p> <p>+Tô màu vào bài (từ 3-4 màu)</p> <p><i>c. Hoạt động 3 :</i> Thực hành</p> <p>-GV quan sát lớp.</p> <p>-Nhắc HS nhìn đường trục để vẽ tiếp hoạ tiết.</p> <p>-GV gợi ý cách tìm và vẽ màu (hoạ tiết giống nhau tô màu giống nhau)</p> <p><i>c. Hoạt động 4 :</i> Đánh giá - nhận xét</p> <p>-Giáo viên cùng HS cùng chọn một số bài và gợi ý HS nhận xét, xếp loại.</p> <p>-Khen ngợi những HS hoàn thành và có bài vẽ đẹp.</p> <p>4-Củng cố:</p> <p>- Khi vẽ hoạ tiết vào hình vuông ta cần vẽ như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>- Về nhà chuẩn bị bài: Vẽ theo mẫu. Vẽ cái chai.</p>	<p>-Hoạ lá, quả, ong, bướm....</p> <p>-Hoạ tiết chính được vẽ to ở chính giữa, hoạ tiết phụ là hoạ tiết nhỏ.</p> <p>-Hoạ tiết giống nhau có màu giống nhau.</p> <p>-Khăn tay, viên gạch hoa ...</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>-HS làm bài vào vở thực hành.</p> <p>-HS tìm ra bài mình thích .</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 2: Hướng dẫn học
Luyện tập tổng hợp

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Xác định được phép chia hết và phép chia có dư.
- Viết được một đoạn văn ngắn kể về người mẹ thương yêu của em.
- Hoàn thành bài tập buổi sáng.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng phép chia hết trong giải toán.
- Rèn kỹ năng viết đoạn văn ngắn cho HS.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II Đồ dùng:

- Phân màu.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>																																				
<p>1-Ổn định:</p> <p>2-Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong phép chia có số chia là 5 thì số dư lớn nhất là số nào? - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p><i>a. Hướng dẫn HS làm bài tập Toán.</i></p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài. - Hướng dẫn HS làm bài vào vở. - GV nhận xét, cho điểm. <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài toán. - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán yêu cầu gì? - Muốn biết có bao nhiêu HS giỏi ta làm thế nào? - Tóm tắt và giải bài tập. <p style="padding-left: 40px;">? h/s</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Trong phép chia có số chia là 5 thì số dư lớn nhất là số 4. + Đặt tính rồi tính. - HS làm bài vào vở, 3 nhóm mỗi nhóm 2 HS lên bảng thi làm. <div style="text-align: center;"> <table style="border: none;"> <tr> <td>25</td><td>6</td> <td>30</td><td>4</td> <td>21</td><td>4</td> </tr> <tr> <td><u>24</u></td><td>4</td> <td><u>28</u></td><td>7</td> <td><u>20</u></td><td>5</td> </tr> <tr> <td>1</td><td></td> <td>2</td><td></td> <td>1</td><td></td> </tr> <tr> <td>32</td><td>5</td> <td>34</td><td>6</td> <td>27</td><td>4</td> </tr> <tr> <td><u>30</u></td><td>6</td> <td><u>30</u></td><td>5</td> <td><u>24</u></td><td>6</td> </tr> <tr> <td>2</td><td></td> <td>4</td><td></td> <td>3</td><td></td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS đọc đề toán. - Có 30 HS, 1/3 số HS là HS giỏi Toán. - Có bao nhiêu HS giỏi Toán? - Ta lấy $30 : 3$. 	25	6	30	4	21	4	<u>24</u>	4	<u>28</u>	7	<u>20</u>	5	1		2		1		32	5	34	6	27	4	<u>30</u>	6	<u>30</u>	5	<u>24</u>	6	2		4		3	
25	6	30	4	21	4																																
<u>24</u>	4	<u>28</u>	7	<u>20</u>	5																																
1		2		1																																	
32	5	34	6	27	4																																
<u>30</u>	6	<u>30</u>	5	<u>24</u>	6																																
2		4		3																																	

<p>30 h/s</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấm bài, nhận xét. <i>b. Hướng dẫn HS làm bài tập Tập làm văn.</i> - GV cho HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn HS kể theo nhóm đôi. - GV theo dõi, hướng dẫn viết vào vở. - GV cho điểm, nhận xét. <p>4-Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại bảng chia 6. - GV nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà chuẩn bị bài tuần 7. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm vở- 1 HS chữa bài. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Lớp đó có số học sinh giỏi là:</i></p> <p style="text-align: center;">$30 : 3 = 10$ (học sinh)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 10 học sinh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: Viết một đoạn văn ngắn kể về người mẹ thương yêu của em. - HS trao đổi theo nhóm. - Đại diện một số nhóm kể trước lớp. - HS tự viết vào vở rồi đọc trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu. - HS theo dõi.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tuần 7:

Chào cờ
Tập trung toàn trường

Toán
Tiết 31: Bảng nhân 7

I Mục tiêu:

- Kiến thức:**
 - Bước đầu thuộc bảng nhân 7.
- Kĩ năng:**
 - Vận dụng phép nhân 7 để giải toán có lời văn.
- Thái độ:**
 - Giáo dục cho HS chăm học, hăng hái phát biểu.

II Đồ dùng:

- Bộ Đ DDH toán.

III Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1-ôn định (1-2’):</p> <p>2-Kiểm tra (2-3’):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong phép chia có số chia là 3 thì số dư lớn nhất là số nào? - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới (28- 30’):</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Trong phép chia có số chia là 2 thì số dư lớn nhất là số nào?

<p><i>a. Giới thiệu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con lập và học thuộc bảng nhân 7. <p><i>b. Hướng dẫn HS lập bảng nhân 7:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Gắn 1 tấm bìa có 7 hình tròn, hỏi: Có mấy chấm tròn? - 7 chấm tròn được lấy mấy lần? - 7 được lấy mấy lần? - Ta lập được phép nhân: $7 \times 1 = 7$ + Gắn 2 tấm bìa, mỗi tấm có 7 chấm tròn, hỏi: - 7 chấm tròn được lấy mấy lần? - 7 được lấy mấy lần? - Ta lập được phép nhân: 7×2 - 7 nhân 2 bằng mấy? Vì sao? <p>+ Tương tự, ta lập được các phép nhân còn lại của bảng nhân 7.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bảng nhân 7? - Thi đọc học thuộc lòng. <p><i>c. Thực hành (15')</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Bài tập 1: - GV cho HS đọc đề bài. - GV cho HS làm bài tập rồi đọc kết quả. <p>$7 \times 2 = 14$ $7 \times 1 = 7$ $7 \times 10 = 70$ $0 \times 7 = 0$ $7 \times 9 = 49$ $7 \times 0 = 0$</p> <ul style="list-style-type: none"> * Bài tập 2: - Mỗi tuần có mấy ngày? - Bài tập yêu cầu tìm gì? <p>- Chấm bài, nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> * Bài 3: Điền số: - Treo bảng phụ - Dãy số có đặc điểm gì? <p>- Đọc dãy số (xuôi, ngược)?</p> <p>4 Củng cố (2-3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Có 7 chấm tròn. - 1 lần - 1 lần - HS đọc <ul style="list-style-type: none"> - 2 lần - 2 lần <ul style="list-style-type: none"> - Bằng 14. Vì $7 \times 2 = 7 + 7$ mà $7 + 7 = 14$. Vậy $7 \times 2 = 14$. - HS lập bảng nhân 7. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bảng nhân 7 (Đọc CN, nhóm, dãy...) <ul style="list-style-type: none"> - Tính nhẩm. - HS tính nhẩm và nêu kết quả. <p>$7 \times 3 = 21$ $7 \times 8 = 56$ $7 \times 5 = 35$ $7 \times 6 = 42$ $7 \times 7 = 49$ $7 \times 4 = 28$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 7 ngày - Số ngày của 4 tuần. - HS làm vở, 1 HS lên bảng. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số ngày của 4 tuần là:</i></p> <p style="text-align: center;">$7 \times 4 = 28$(ngày)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 28 ngày.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát dãy số. - Số đứng trước cộng thêm 7 thì được số đứng sau.(Hoặc ngược lại)
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc thuộc lòng bảng nhân 7. - GV nhận xét tiết học. <p>5 Dặn dò (1- 2'): Ôn bảng nhân 7 và chuẩn bị tiết Luyện tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều HS đọc. - HS điền số vào ô trống. Đọc dãy số. - HS thi đọc HTL. - HS nghe.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tập đọc - Kể chuyện

Tiết 19 + 20: Trận bóng dưới lòng đường

I Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.
2. Kỹ năng: - Hiểu lời khuyên từ câu chuyện: Không được chơi bóng dưới lòng đường vì dễ gây tai nạn. Phải tôn trọng Luật giao thông, tôn trọng luật lệ, quy tắc chung của cộng đồng.
- Kể lại được một đoạn của câu chuyện.
3. Thái độ: - Giáo dục cho HS biết tôn trọng luật giao thông khi tham gia giao thông.

II Đồ dùng: - Tranh.

III Các hoạt động dạy học:

Tập đọc

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ôn định (1-2')</p> <p>2- Kiểm tra (2-3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc thuộc lòng 1 đoạn bài : Nhớ lại buổi đầu đi học. - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới (53- 55')</p> <p>a. <i>Giới thiệu chủ điểm và bài đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đầu chủ điểm Cộng đồng là truyện đọc Trận bóng dưới lòng đường. Trận bóng này diễn ra như thế nào? Chúng ta cùng đọc truyện để giải đáp những câu hỏi đó. <p>b. <i>Luyện đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài mẫu toàn bài. Nhấn giọng ở các từ: cướp, bám nhẹ, dẫn bóng, lao đến, ngăn ngữ, dốc bóng, chúi, sững lại... <p>* <i>Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu đoạn 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc từng câu: - Chú ý các từ ngữ : lòng đường, lao đến, nổi nóng, tán loạn,.... + Đọc cả đoạn trước lớp: - Giải nghĩa các từ chú giải cuối bài. + Đọc theo nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 3, 4 HS đọc bài. - HS theo dõi SGK - HS nối nhau đọc 11 câu trong đoạn - HS nghe. - HS đọc nối tiếp từng câu. - 2, 3 HS đọc cả đoạn trước lớp.

<p>+ Đọc đồng thanh đoạn 1: - Các bạn nhỏ chơi đá bóng ở đâu? Vì sao trận bóng phải tạm dừng lần đầu?</p> <p><i>* HS luyện đọc và tìm hiểu đoạn 2:</i> + Đọc từng câu: - Chú ý các từ: chệch, lão đảo, khuyu xuống, + Đọc đoạn trước lớp: - GV giải nghĩa các từ chú giải cuối bài. + Đọc từng đoạn trong nhóm:</p> <p>+ Cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- Chuyện gì khiến trận bóng phải dừng hẳn?</p> <p>- Thái độ của các bạn như thế nào khi tai nạn xảy ra?</p> <p><i>* HS luyện đọc và tìm hiểu đoạn 3:</i> + Đọc từng câu: - Chú ý từ ngữ: lên nhìn, xuýt xoa, xích lô + Đọc đoạn trước lớp: + Đọc từng đoạn trong nhóm:</p> <p>+ Đọc đồng thanh.</p> <p>- Tìm những chi tiết cho thấy Quang rất ân hận trước tai nạn do mình gây ra? - Câu chuyện muốn nói với em điều gì?</p> <p><i>c. Luyện đọc lại:</i> - GV nhận xét</p>	<p>- Từng cặp HS luyện đọc đoạn văn. - Nhận xét bạn đọc cùng nhóm. - Cả lớp đọc đồng thanh đoạn 1. - Chơi đá bóng dưới lòng đường.</p> <p>- Vì Long mãi đá bóng xuýt tông phải xe gắn máy. May mà bác đi xe dừng lại kịp. Bác nổi nóng khiến cả bọn chạy tán loạn.</p> <p>- 2, 3 HS đọc lại đoạn văn. - HS nối nhau đọc từng câu.</p> <p>- 2, 3 HS đọc lại đoạn văn trước lớp.</p> <p>- Từng cặp HS luyện đọc nhóm. - Nhận xét bạn đọc nhóm. - Cả lớp đồng thanh. - Quang sút bóng chệch lên vỉa hè, đập vào đầu 1 cụ già qua đường, làm cụ lão đảo, ôm đầu, khuyu xuống. - Cả bọn hoảng sợ bỏ chạy.</p> <p>- HS nối nhau đọc từng câu.</p> <p>- 2 HS đọc đoạn trước lớp:</p> <p>- Từng cặp HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc đồng thanh. - Quang nấp sau 1 gốc cây lên nhìn sang. Quang sợ tái cả người, - HS phát biểu.</p> <p>- 2 HS thi đọc lại đoạn 3. - HS luyện đọc phân vai.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Kể chuyện

<p>1. GV nêu nhiệm vụ (1-2’): - Mỗi em sẽ nhập vai 1 nhân vật trong câu chuyện, kể lại 1 đoạn của câu chuyện.</p> <p>2. Giúp HS hiểu yêu cầu của bài (13’):</p>	
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

<ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện vốn được kể theo lời ai ? - Có thể kể lại từng đoạn câu chuyện theo lời của những nhân vật nào ? - GV nhận xét lời kể mẫu. - GV và cả lớp bình chọn người kể hay. 3. củng cố (2-3'): - Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì? - GV nhận xét tiết học. 4. Dặn dò (1-2')- Về nhà đọc lại câu chuyện và chuẩn bị tiết sau: Bận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dẫn chuyện. - Đoạn 1 : theo lời Long, Quang, Vũ, bác đi xe máy. - Đoạn 2 : theo lời Quang, Vũ, Long, cụ già, bác đứng tuổi. - Đoạn 3 : Theo lời Quang, ông cụ, bác đứng tuổi, bác xích lô. + 1 HS kể mẫu 1 đoạn - Từng cặp HS tập kể. - 3, 4 HS thi kể chuyện. - Không được chơi bóng dưới lòng đường vì dễ gây tai nạn. ... - HS nghe.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán
Tiết 32: Luyện tập

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Thuộc bảng nhân 7 và vận dụng vào trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán.

2. Kỹ năng:

- Nhận xét được về tính chất giao hoán của phép nhân qua ví dụ cụ thể.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II Đồ dùng:

- Phấn màu.

III Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ôn định (1-2'): 2- Kiểm tra (2-3'): - Đọc thuộc lòng bảng nhân 7. - GV nhận xét, cho điểm. 3. Bài mới (28- 30'): <i>a. Giới thiệu bài:</i> - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con làm các bài tập trong tiết Luyện tập. <i>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</i> * Bài 1: - Bài tập yêu cầu gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 HS đọc. - HS khác nhận xét. - HS nghe. - Tính nhẩm.

<p>- GV cho HS làm vào vở rồi nêu kết quả. a/ $7 \times 1 = 7$ $7 \times 8 = 56$ $7 \times 6 = 42$ $7 \times 2 = 14$ $7 \times 9 = 63$ $7 \times 4 = 28$</p> <p>- Nhận xét về kết quả, thừa số, thứ tự thừa số? - GV nhận xét * Bài 2: - Nêu thứ tự thực hiện các phép tính?</p> <p>- Chấm bài, nhận xét, chữa bài.</p> <p>* Bài 3: - Đọc đề ? - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - GV cho HS tóm tắt và giải. Tóm tắt: 1 lọ: 7 bông hoa 5 lọ: bông hoa?</p> <p>- Chấm bài, nhận xét. * Bài 4: Viết phép nhân thích hợp vào chỗ chấm. - Chữa bài, cho điểm. 4 Củng cố (2-3'): - Thi đọc bảng nhân 7? - GV nhận xét tiết học. 5 Dặn dò (1-2'): - Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Gấp một số lên nhiều lần.</p>	<p>- HS tính và nêu kết quả. b/ $7 \times 2 = 14$ $7 \times 6 = 42$ $7 \times 3 = 21$ $2 \times 7 = 14$ $6 \times 7 = 42$ $3 \times 7 = 42$</p> <p>- Khi ta đổi chỗ các thừa số thì tích không thay đổi.</p> <p>- HS nêu: Thực hiện từ trái sang phải.</p> <p>- Làm vào vở rồi đổi vở chéo nhau kiểm tra. - Nhận xét bài làm của bạn</p> <p>a) $7 \times 5 + 15 = 35 + 15$ = 50 b) $7 \times 9 + 17 = 49 + 17$ = 66 c) $7 \times 4 + 32 = 28 + 32$ = 60</p> <p>- HS đọc đề - Mỗi lọ có 7 bông hoa. - 5 lọ như thế có bao nhiêu bông hoa? - 1 HS chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Số bông hoa cắm trong 5 lọ là: $7 \times 5 = 35$ (bông hoa) Đáp số: 35 bông hoa.</p> <p>- HS làm vào vở rồi nêu miệng. a/ $7 \times 4 = 28$ (ô vuông) b/ $4 \times 7 = 20$ (ô vuông)</p> <p>- HS nêu. - HS nghe.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tập đọc
Tiết 21: Bạn

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Bước đầu biết đọc bài thơ với giọng vui, sôi nổi.

2. Kỹ năng:

- Hiểu nội dung: Mọi người, mọi vật và cả em bé đều bận rộn làm những công việc có ích, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II Đồ dùng:

- Tranh SGK.

III Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ổn định (1-2):</p> <p>2- Kiểm tra (2-3):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại chuyện : Trận bóng dưới lòng đường. - Câu chuyện muốn khuyên em điều gì ? - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới (28- 30):</p> <p><i>a. Giới thiệu bài:</i></p> <p>Qua bài thơ Bạn các em sẽ thấy mọi người, mọi vật trong cộng đồng xã hội xung quanh chúng ta đều bận, cả em bé cũng bận và nhờ lao động bận rộn mà cuộc sống trở nên rất vui.</p> <p><i>b. Luyện đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đọc diễn cảm bài thơ. + Hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ. * Đọc từng dòng thơ. * Đọc từng khổ thơ trước lớp. - GV hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng. - Giải nghĩa từ chú giải cuối bài. * Đọc từng khổ thơ trong nhóm. * Đọc đồng thanh. <p><i>c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mọi vật, mọi người xung quanh bé bận 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS đọc - HS trả lời - HS theo dõi - HS tiếp nối nhau đọc 2 dòng thơ. - HS đọc từng khổ thơ trước lớp. - HS đọc theo nhóm đôi. - Nhận xét bạn đọc cùng nhóm. - 3 nhóm tiếp nối nhau đọc đồng thanh. - Cả lớp đọc đồng thanh. + HS đọc thầm khổ thơ 1 và 2.

<p>những việc gì ?</p> <p>- Bé bạn những việc gì ?</p> <p>- Vì sao mọi người mọi vật bạn mà vui ?</p> <p>- Em có bạn rộn không ? Em thường bạn rộn với những công việc gì ? Em có thấy bạn mà vui không ?</p> <p><i>d. Học thuộc lòng bài thơ</i></p> <p>- GV đọc diễn cảm bài thơ.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc thuộc lòng tại lớp từng khổ, cả bài thơ.</p> <p>4. Củng cố (2-3')</p> <p>- GV cho HS nêu nội dung bài thơ.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò (1-2')</p> <p>- Về nhà học thuộc bài thơ và chuẩn bị bài: Các em nhỏ và cụ già.</p>	<p>- Trời thu bận xanh, sông Hồng bận chảy, xe bận chạy, mẹ bạn hát ru, bà bạn thổi nấu,</p> <p>- Bé bạn bú, bạn ngủ, bạn chơi, tập khóc,...</p> <p>+ 1 HS đọc thành tiếng đoạn 3.</p> <p>- HS phát biểu</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS theo dõi, nghe.</p> <p>- 1 HS đọc lại.</p> <p>- HS thi đọc từng khổ, cả bài.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Chính tả (Tập chép)

Tiết 13: Trận bóng dưới lòng đường

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Chép và trình bày đúng bài chính tả.
- Làm đúng bài tập 2. Điền đúng 11 chữ và tên chữ vào ô trống trong bảng.

2. Kỹ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Giúp HS biết giữ gìn sách vở sạch sẽ.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ổn định (1-2')</p> <p>2- Kiểm tra (2-3')</p> <p>- GV đọc : nhà nghèo, nghèo nghèo, xào rau, sóng biển, ...</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. Bài mới (28-30')</p> <p><i>a. Giới thiệu bài::</i></p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.</p>

<p>- Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con chép bài Trần bồng dưới lòng đường và làm đúng bài tập chính tả.</p> <p><i>b. Hướng dẫn HS tập chép :</i></p> <p>* <i>Hướng dẫn chuẩn bị:</i></p> <p>- GV đọc đoạn chép trên bảng.</p> <p>Những chữ nào trong đoạn văn viết hoa ?</p> <p>- Lờ các nhân vật đặt sau những dấu câu gì ?</p> <p>- GV đọc : xích lô, quá quắt, lưng còng, ...</p> <p>* <i>HS viết bài:</i></p> <p>- GV theo dõi , động viên HS viết bài.</p> <p>* <i>Chấm, chữa bài:</i></p> <p>- GV chấm bài.</p> <p>- Nhận xét bài viết của HS.</p> <p><i>c Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:</i></p> <p>* Bài tập 2:</p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập:</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>* Bài tập 3:</p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài vào vở.</p> <p>- GV cho HS đọc thuộc 11 tên chữ.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- 2, 3 HS nhìn bảng đọc lại.</p> <p>- Các chữ đầu câu, đầu đoạn, tên riêng của người.</p> <p>- Dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.</p> <p>- HS viết bảng con.</p> <p>+ HS chép bài vào vở.</p> <p>- Điền vào chỗ trống và giải câu đố.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- Lời giải đúng : a. Là cái bút mực b. Là quả dưa</p> <p>+ Viết vào vở những chữ và tên chữ còn thiếu trong bảng sau.</p> <p>- Làm bài vào vở.</p> <p>- 11 HS tiếp nối nhau lên bảng làm bài.</p> <p>- 3, 4 HS nhìn bảng lớp đọc 11 chữ và tên chữ ghi trên bảng.</p> <p>- HS học thuộc 11 tên chữ.</p> <table border="0" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Chữ</th> <th style="text-align: center;">Tên chữ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">q</td> <td style="text-align: center;">quy</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">r</td> <td style="text-align: center;">e- rờ</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">s</td> <td style="text-align: center;">ét- si</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">t</td> <td style="text-align: center;">tê</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">th</td> <td style="text-align: center;">tê- hát</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">tr</td> <td style="text-align: center;">tê e- rờ</td> </tr> </tbody> </table>	Chữ	Tên chữ	q	quy	r	e- rờ	s	ét- si	t	tê	th	tê- hát	tr	tê e- rờ
Chữ	Tên chữ														
q	quy														
r	e- rờ														
s	ét- si														
t	tê														
th	tê- hát														
tr	tê e- rờ														

<p>4. Củng cố, nhận xét (1-2'): - GV nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò (1-2'): - Về học thuộc 11 tên chữ và viết lại từ khó.</p>	<table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: center;">u</td> <td style="text-align: center;">u</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">ư</td> <td style="text-align: center;">ư</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">v</td> <td style="text-align: center;">vê</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">x</td> <td style="text-align: center;">ích- xì</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">y</td> <td style="text-align: center;">idài</td> </tr> </table> <p>- HS nghe.</p>	u	u	ư	ư	v	vê	x	ích- xì	y	idài
u	u										
ư	ư										
v	vê										
x	ích- xì										
y	idài										

Toán

Tiết 33: Gấp một số lên nhiều lần

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần (bằng cách nhân số đó với số lần).

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng tính và giải toán cho HS.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS chăm học toán.

II Đồ dùng: - Phấn màu.

III Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ôn định (1-2'):</p> <p>2- Kiểm tra (2-3'): - GV cho HS đọc bảng nhân 7. - GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. Bài mới: <i>a. Giới thiệu bài (29- 30'):</i> - Giờ học hôm nay các con học bài Gấp một số lên nhiều lần. <i>b. Hướng dẫn thực hiện gấp một số lên nhiều lần.</i> - Nêu bài toán: Đoạn thẳng AB dài 2cm, đoạn thẳng CD gấp 3 lần đoạn thẳng AB. Hỏi đoạn thẳng CD dài mấy xăng-ti-mét? - Hướng dẫn HS vẽ sơ đồ. + Đoạn thẳng AB dài 2cm, coi đây là một phần. Đoạn CD là 3 phần như thế. - Tìm độ dài đoạn thẳng CD? - Vậy để tìm độ dài đoạn thẳng CD ta lấy độ dài đoạn thẳng AB nhân với số lần là</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS đọc. Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Nêu lại bài toán.</p> <p>- Vẽ sơ đồ.</p> <p>- Lấy $2 + 2 + 2 = 6(\text{cm})$ hoặc $2 \times 3 = 6(\text{cm})$</p>

<p>3. - Đọc và viết lời giải?</p> <p>+ Đây là bài toán gấp một số lên nhiều lần.</p> <p>- Muốn gấp 2cm lên 4 lần ta làm thế nào? - Muốn gấp 4kg lên 5 lần ta làm thế nào? - Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?</p> <p><i>c Thực hành :</i> * Bài 1: - Đọc đề? - Năm nay em mấy tuổi ? - Tuổi chị như thế nào so với tuổi em ? - Bài tập yêu cầu tìm gì ? - Bài tập thuộc dạng toán gì ?</p> <p>- Chấm bài, nhận xét. * Bài 2(Tương tự bài 1)</p> <p>* Bài 3: - Đọc nội dung từng cột? - Muốn tìm một số nhiều hơn số đã cho ta làm ntn ? - Muốn tìm một số gấp số đã cho một số lần ta làm thế nào? - Chữa bài, cho điểm. 4 Củng cố (2-3'): - Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào.? - GV nhận xét tiết học. 5 Dặn dò (1-2') : -Ôn lại bài và chuẩn bị bài Luyện tập.</p>	<p><i>Độ dài đoạn thẳng CD là:</i> $2 \times 3 = 6(cm)$ <i>Đáp số: 6 cm</i></p> <p>- $2cm \times 4 = 8 cm$ - $4kg \times 5 = 20 kg$ - <i>Ta lấy số đó nhân số lần.</i></p> <p>- Đọc đề. - 6 tuổi - Tuổi chị gấp 2 lần tuổi em. - Tìm tuổi chị. - Gấp một số lên nhiều lần.- HS làm vở.</p> <p><i>Bài giải</i> <i>Năm nay tuổi chị là:</i> $6 \times 2 = 12(tuổi)$ <i>Đáp số: 12 tuổi</i></p> <p>- HS làm vào vở rồi đổi vở chéo nhau kiểm tra.</p> <p><i>Bài giải</i> <i>Mẹ hái được số quả cam là:</i> $7 \times 5 = 35 (quả cam)$ <i>Đáp số: 35 quả cam</i></p> <p>- HS đọc - Lấy số đã cho cộng phần hơn. - Lấy số đã cho nhân số lần. - Làm phiếu HT- 3 HS chữa bài - Lấy số đã cho nhân số lần. - HS nghe.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thể dục

Tiết 13: Ôn đi chuyển hướng phải, trái.

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang.

2. Kỹ năng:

- Biết cách đi chuyển hướng phải, trái.

- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Địa điểm, phương tiện.

- Còi, sân bãi.

III Nội dung và phương pháp lên lớp:

<u>Nội dung</u>	<u>TG</u>	<u>SL</u>	<u>Phương pháp tổ chức</u>
<p>1. Phần mở đầu.</p> <p>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV cho HS khởi động và chơi trò chơi “<i>Làm theo hiệu lệnh</i>”.</p>	5'		<p>- Lớp trưởng tập hợp, báo cáo, HS chú ý nghe GV phổ biến.</p> <p>- HS chạy chậm theo 1 hàng dọc quanh sân, tham gia trò chơi, đi theo vòng tròn vỗ tay và hát và khởi động khớp cổ chân, cổ tay, đầu gối, khớp hông, khớp vai theo nhịp hô 2x8.</p>
<p>2-Phần cơ bản.</p> <p>- <i>Ôn động tác đi chuyển hướng phải, trái:</i></p> <p>Lần 1 GV chỉ huy, từ lần 2 để cán sự điều khiển, GV uốn nắn, giúp đỡ những HS thực hiện chưa tốt. Lưu ý một số sai thường mắc và cách sửa (đi không tự nhiên, thay đổi hướng đi quá đột ngột, thân người không ngay ngắn...)</p> <p>- <i>Chơi trò chơi “Mèo đuổi chuột”.</i></p> <p>GV luôn giám sát cuộc chơi, hướng dẫn các em có thể tự tổ chức chơi và tập luyện ngoài giờ.</p>	12-15'	1-2 lần 4-5 lần	<p>- HS ôn tập theo yêu cầu của GV.</p> <p>- HS ôn tập theo hình thức nước chảy dưới sự chỉ dẫn của GV và cán sự, chú ý đảm bảo trật tự, kỷ luật.</p>
<p>3-Phần kết thúc:</p> <p>- Cho HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát.</p> <p>- GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét.</p> <p>- GV giao bài tập về nhà: Ôn</p>	8-10'	2- 3 lần	<p>- HS tham gia trò chơi, chú ý đảm bảo an toàn, không cản đường chạy của bạn.</p> <p>- HS vỗ tay và hát.</p>

luyện đi chuyển hướng phải, trái.	5'	- HS chú ý lắng nghe.
-----------------------------------	----	-----------------------

Luyện từ và câu
Tiết 7: Ôn về từ chỉ hoạt động, trạng thái, so sánh

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết thêm được một số kiểu so sánh: so sánh sự vật với con người.

2. Kỹ năng:

- Tìm được các từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái trong bài tập đọc Trận bóng dưới lòng đường.

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ, phấn màu.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. ổn định (1-2')</p> <p>2. Kiểm tra (2-3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm lại bài tập 2 tiết LT & C tuần 6. - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. <i>Giới thiệu bài (28- 30')</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô hướng dẫn các con học bài Ôn về từ chỉ hoạt động, trạng thái. So sánh. <p>b. <i>Hướng dẫn HS làm bài tập:</i></p> <p>* <i>Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập: - GV hướng dẫn HS làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 HS lên bảng. - Nhận xét bạn. - HS nghe. - Tìm các hình ảnh so sánh trong những câu thơ.

<p>- GV nhận xét.</p> <p>* <i>Bài tập 2:</i></p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Các em cần tìm các từ ngữ chỉ hoạt động chơi bóng của các bạn nhỏ ở đoạn nào ?</p> <p>- Cần tìm các từ ngữ chỉ thái độ của Quang và các bạn khi vô tình gây ra tai nạn cho cụ già ở đoạn nào ?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>4. Củng cố (2-3')</p> <p>- GV cho HS nêu lại các từ vừa tìm trong bài tập 2.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò (1')</p> <p>- Về nhà ôn bài và chuẩn bị bài tuần 8.</p>	<p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- 4 HS lên bảng làm.</p> <p>- Cả lớp chữa bài vào vở.</p> <p>- Đáp án :</p> <p>a) <u>Trẻ em như búp trên cành</u></p> <p>b) <u>Ngôi nhà như trẻ nhỏ</u></p> <p>c) <u>Cây gạo - mu im như người lính canh</u></p> <p>d) <u>Bà như quả ngọt chín rồi</u></p> <p>- Đọc lại bài tập đọc Trận bóng dưới lòng đường, tìm các từ ngữ chỉ - Đoạn 1 và gần hết đoạn 2</p> <p>- Cuối đoạn 2, đoạn 3</p> <p>- HS lên bảng viết đáp án:</p> <p>- Nhận xét bạn.</p> <p>a/ cướp bóng, bấm bóng, dẫn bóng, chuyền bóng, dốc bóng, chơi bóng, sút bóng.</p> <p>b/ hoảng sợ, sợ tái người.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán

Tiết 34: luyện tập

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần và vận dụng vào giải toán.

2. Kỹ năng:

- Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng:

- Phấn màu.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
1. ổn định (1-2')	- Hát

<p>2. Kiểm tra (2-3):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào? - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p><i>a. Giới thiệu bài (29- 30):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô hướng dẫn các con làm bài tập Luyện tập trang 34. <p><i>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</i></p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn điền được số vào ô trống ta làm thế nào? <p>- Chấm bài , nhận xét</p> <p>* Bài 2: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính? <p>- Chữa bài, nhận xét</p> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề? Tóm tắt? <p>Muốn biết buổi tập múa có bao nhiêu bạn nữ ta làm thế nào?</p> <p style="padding-left: 40px;">6 bạn</p> <p>Nam:</p> <p style="padding-left: 40px;">? bạn</p> <p>Nữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấm bài, nhận xét. <p>* Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn vẽ đoạn thẳng AB dài 6cm. - Muốn vẽ đoạn thẳng CD ta làm thế nào? - Tính độ dài đoạn thẳng CD? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2- 3 HS nêu. - HS khác nhận xét. <p>- HS nghe.</p> <p>+ Ta thực hiện phép nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 gấp 8 lần thì bằng 40. - 7 gấp 9 lần thì bằng 63. - 4 gấp 10 lần thì bằng 40. <p>- HS nêu- làm phiếu HT</p> <p>- 3 HS làm trên bảng</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">12</td> <td style="text-align: center;">14</td> <td style="text-align: center;">35</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">x</td> <td style="text-align: center;">x</td> <td style="text-align: center;">x</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><u>6</u></td> <td style="text-align: center;"><u>7</u></td> <td style="text-align: center;"><u>6</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">72</td> <td style="text-align: center;">98</td> <td style="text-align: center;">210</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài. - Ta lấy 6×3 - HS cả lớp làm vào vở, 1 HS lên bảng. - Cả lớp nhận xét. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Buổi tập múa có số bạn nữ là:</i></p> <p style="text-align: center;">$6 \times 3 = 18(\text{bạn})$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 18 bạn nữ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ - Tính độ dài đoạn CD. - $6 \times 2 = 12\text{cm}$ - Vẽ đoạn thẳng CD 	12	14	35	x	x	x	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>6</u>	72	98	210
12	14	35											
x	x	x											
<u>6</u>	<u>7</u>	<u>6</u>											
72	98	210											

<p>4 Củng cố (3- 4') : Trò chơi " Ai nhanh hơn?" - 5 cm gấp 4 lần thì bằng bao nhiêu? - 6l gấp 8 lần thì bằng bao nhiêu? - 3kg gấp 7 lần thì bằng bao nhiêu? - GV nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò (1'): - Ôn bảng nhân 7 và chuẩn bị tiết bảng chia 7.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng 20cm - Bằng 48l - Bằng 21kg - HS nghe.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Chính tả (Nghe - viết)

Tiết 14: Bận

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các dòng thơ, khổ thơ 4 chữ.
- Làm đúng bài tập điền tiếng có vần en/ oen và bài tập 3a.

2. Kỹ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ổn định (1-2'): 2. Kiểm tra (2-3'):</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc : tròn trĩnh, chảo rán, giò chả, trôi nổi - Đọc thuộc lòng tên 11 chữ cuối bảng chữ - Đọc thuộc lòng đúng thứ tự tên 38 chữ. - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới (28- 30'): <i>a. Giới thiệu bài :</i> - GV nêu MĐ, YC của tiết học. <i>b. Hướng dẫn HS nghe – viết :</i> + Hướng dẫn HS chuẩn bị. - GV đọc 1 lần khổ thơ và 3.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS lên bảng, cả lớp viết bảng con. - 1, 2 HS đọc - 1 HS đọc - HS nghe. - HS nghe, theo dõi.

<ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ viết theo thể thơ gì ? - Những chữ nào cần viết hoa ? - Nên bắt đầu viết từ ô nào trong vở ? - GV đọc : cấy lúa, hát ru, sáng, nên, <p>+ GV đọc cho HS viết bài vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi động viên HS viết bài. <p>+ Chấm, chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chấm. - Nhận xét bài viết của HS. <p>c Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:</p> <p>* Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. <p>- GV nhận xét .</p> <p>* Bài tập 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. <p>- GV phát phiếu đã kẻ bảng.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>4. Củng cố (3-4')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại các từ trong bài 3. - GV nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò (1'):- Về nhà viết lại từ khó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc lại. - Thơ 4 chữ. - Các chữ đầu mỗi dòng thơ. - Viết lùi vào 2 ô từ lề vở. - HS viết bảng con. <p>- HS viết bài vào vở</p> <p>- Điền vào chỗ trống en hay oen.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng làm. - Cả lớp làm bài vào vở nháp. - Nhận xét bài làm của bạn - Đáp án : nhanh nhẹn, nhoèn miệng cười, sắt hoen gỉ, hèn nhất. <p>+ Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi làm việc theo nhóm. - Đại diện nhóm lên trình bày. - Nhận xét nhóm bạn. - 2, 3 HS đọc kết quả đúng. - Lớp làm bài vào vở nháp. <p>Trung: trung thành, trung kiên, kiên trung, trung bình...</p> <p>Chung: chung thủy, thủy chung, chung chung, chung sức,...</p> <p>Trai: con trai, gái trai, ngọc trai...</p> <p>Chai: chai sạn, chai tay, chai lọ...</p> <p>Trống: cái trống, trống trải, trống trơn, trống rỗng, gà trống...</p> <p>Chống: chống chọi, chống đỡ, chống trả..</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tập viết
Tiết 7: Ôn chữ hoa : E, Ê

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Giúp HS nắm được cấu tạo của chữ hoa E, Ê.
- Viết đúng chữ hoa E (1 dòng), Ê (1 dòng), viết đúng tên riêng Ê- đê (1 dòng) và câu ứng dụng: Em thuận anh hoà..... có phúc (1 lần) bằng chữ cỡ nhỏ.

2. Kỹ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng:

- Chữ mẫu.

III. Các hoạt động dạy học

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ổn định (1-2')</p> <p>2. Kiểm tra (2-3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại câu ứng dụng đã học ở bài trước. - GV đọc : Kim Đồng, Dao - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới (28-30')</p> <p><i>a. Giới thiệu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu MĐ, YC của tiết học. <p><i>b. Hướng dẫn HS viết trên bảng con:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Luyện viết chữ hoa.</i> - Tìm các chữ hoa có trong bài ? - GV theo dõi, hướng dẫn. + <i>Luyện viết từ ứng dụng</i> - Đọc từ ứng dụng. - GV giới thiệu Ê - đê là 1 dân tộc thiểu số, có trên 270.000 người, sống chủ yếu ở các tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên, Khánh Hoà. + <i>HS tập viết câu ứng dụng:</i> - Đọc câu ứng dụng - GV giúp HS hiểu nội dung câu tục ngữ. <p><i>c. Hướng dẫn HS viết vào vở TV.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Kim Đồng, Dao có mài mới sắc, người có học mới khôn. - HS viết bảng con. - E, Ê - HS tập viết E, Ê vào bảng con - HS đọc - Ê - đê - HS tập viết trên bảng con. - Em thuận anh hoà là nhà có phúc - HS tập viết bảng con : Ê - đê, Em

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu giờ viết. - GV theo dõi, hướng dẫn. d. <i>Chấm, chữa bài.</i> - GV chấm bài. - Nhận xét bài viết của HS. 4. Củng cố, nhận xét (1-2/): - Nhận xét tiết học. 5. Dặn dò (1-2/): - Về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau: Ôn chữ hoa G. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài. - HS nghe.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------

Tự nhiên và xã hội
Tiết 13: Hoạt động thần kinh

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số ví dụ về những phản xạ tự nhiên thường gặp trong đời sống.

2. Kỹ năng:

- Thực hành một số phản xạ.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Tranh SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. Ổn định (1-2/):</p> <p>2. Kiểm tra (2-3/):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thần kinh gồm có những bộ phận nào? - Não và tủy sống có vai trò gì? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới (25-27/):</p> <p>a. <i>Giới thiệu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu MĐ, YC của tiết học. <p>b. <i>Hoạt động 1: Làm việc với SGK.</i></p> <p>Bước 1: Làm việc theo nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các hình của bài trong sgk và đọc mục bạn cần biết trả lời: +Điều gì xảy ra khi chạm tay vào vật nóng? +Bộ phận nào của cơ quan thần kinh đã điều khiển tay ta rút lại khi chạm vào vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 h/s lên bảng nêu. - Lớp nhận xét, nhắc lại. - HS nghe - Các nhóm thực hiện thảo luận theo nội dung trên.

<p>nóng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện tượng tay vừa chạm vào vật nóng gọi là gì? <p>Bước 2: Làm việc cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khái quát phản xạ là gì? - Yêu cầu h/s lấy một số ví dụ về phản xạ thường gặp trong đời sống. <p>*GV kết luận: Trong cuộc sống, khi gặp một kích thích bất ngờ từ bên ngoài, cơ thể tự động phản ứng lại rất nhanh. Những phản ứng như thế được gọi là phản xạ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu kết luận của bài. <p><i>c. Hoạt động 2: Chơi trò chơi.</i></p> <p>Bước 1: Chơi trò chơi: Thử phản xạ đầu gối</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em lên ngồi ghế cao buông thõng đầu gối xuống. Giáo viên dùng búa cao su gõ vào đầu gối chỗ xương bánh chè quan sát xem cẳng chân thay đổi như thế nào? <p>Bước 2: Trò chơi Ai phản ứng nhanh?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn h/s cách chơi. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu h/s chơi thử vài lần - Cho h/s chơi thật. - Kết thúc trò chơi ai thua bị hát một bài. - Nhận xét trò chơi: Khen những em có phản xạ nhanh. <p>4. Củng cố (3-4’):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu một vài ví dụ về những phản xạ tự 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình mỗi nhóm trình bày một câu hỏi đã chuẩn bị. - Nhóm khác bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> + Khi chạm tay vào cốc nước nóng lập tức rút tay lại. + Tuỷ sống đã điều khiển tay ta rút lại khi chạm vào vật nóng. + Hiện tượng đó gọi là phản xạ. - HS nêu ví dụ. - Vài em nhắc lại kết luận. <p>- Các nhóm cùng chơi trò chơi này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thực hiện thực hành thử phản xạ trước lớp, - Nêu kết quả quan sát của nhóm mình. - Nhóm khác bổ sung. - Nửa lớp lên đứng thành vòng tròn, hai tay dang, lòng bàn tay trái ngửa nón trở của tay phải mình để vào lòng bàn tay trái người bên cạnh. - Lớp trưởng hô "chanh" cả lớp hô "chua" tay vẫn giữ nguyên ở tay bạn bên cạnh. - Lớp trưởng hô "cua" cả lớp hô "cấp" và rút tay lại nếu ai không nhanh bị "cấp" thì coi như thua. + Hai nhóm thay đổi nhau (Nhóm ngoài cổ vũ)
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

nhiên thường gặp trong đời sống. - Nhận xét giờ học. 5 Dặn dò (1') - Về ôn bài và chuẩn bị bài sau: Hoạt động thần kinh (tiếp).	- HS nêu. - HS nghe.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------

Toán
Tiết 35: Bảng chia 7

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Bước đầu thuộc bảng chia 7.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được phép chia 7 trong giải toán có lời văn (có một phép chia 7).

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng:

- Bộ Đ DDH Toán.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
1. ôn định (1-2') 2. Kiểm tra (2-3') - Đọc HTL bảng nhân 7 ? - GV nhận xét, cho điểm.	- Hát 2- 3 HS đọc.
3. Bài mới (28- 30') a. <i>Giới thiệu bài:</i> - Hôm nay cô hướng dẫn các con lập và học thuộc bảng chia 7. b. <i>Hướng dẫn HS lập bảng chia 7.</i> - Gắn 1 tấm bìa có 7 chấm tròn. Hỏi: 7 được lấy mấy lần? Viết phép tính? - Trên tấm bìa có 7 chấm tròn, biết mỗi tấm có 7 chấm tròn. Hỏi có mấy tấm bìa? - Nêu phép tính tương ứng? - Vậy 7 chia 7 được mấy? + Tương tự với các phép tính còn lại để hoàn thành bảng nhân 7 - Nhận xét về các số bị chia? số chia? Thương?	- HS nghe. - 7 được lấy 1 lần. $7 \times 1 = 7$ - 1 tấm bìa $7 : 7 = 1$ (tấm) $7 : 7 = 1$ - Luyện học thuộc lòng. - HS đọc bảng chia 7(CN, nhóm, ĐT) - Số bị chia tăng dần từ 7 đến 70, hai SBC liền nhau hơn kém nhau 7 đơn vị.

<p>c Hướng dẫn thực hành :</p> <p>* Bài 1:- Đọc đề?</p> <p>- Nhận xét, cho điểm.</p> <p>* Bài 2:</p> <p>- Bài tập yêu cầu gì?</p> <p>- Vì sao ta có thể tính được thương dựa vào phép nhân?</p> <p>- Chấm bài, nhận xét.</p> <p>* Bài 3:</p> <p>- Đọc đề?</p> <p>- Bài toán. cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Muốn biết mỗi hàng có bao nhiêu học ta làm thế nào?</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm vào vở, 1 HS lên bảng làm.</p> <p>- Chấm, chữa bài.</p> <p>Bài 4: Hướng dẫn tương tự bài 3.</p> <p>4 Củng cố (3-4')</p> <p>- Đọc bảng chia 7?</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò (1')</p> <p>- Ôn bảng chia 7 và chuẩn bị bài Luyện tập.</p>	<p>- Số chia đều là 7.</p> <p>- Thương lần lượt là: 1, 2, 3....., 10</p> <p>- Tính nhẩm miệng</p> <p>- Nêu kết quả.</p> <p>$28 : 7 = 4$ $70 : 7 = 10$ $21 : 7 = 3$ $14 : 7 = 2$ $56 : 7 = 8$ $42 : 6 = 7$ $49 : 7 = 7$ $35 : 7 = 5$ $0 : 7 = 0$</p> <p>- Tính nhẩm.</p> <p>- Vì lấy tích chia cho thừa số này thì được thừa số kia.</p> <p>- HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng.</p> <p>Cả lớp nhận xét.</p> <p>$7 \times 5 = 35$ $7 \times 4 = 28$ $35 : 7 = 5$ $28 : 7 = 4$ $35 : 5 = 7$ $28 : 4 = 7$ </p> <p>- HS nêu</p> <p>- Có 56 HS xếp đều thành 7 hàng</p> <p>- Mỗi hàng có bao nhiêu HS ?</p> <p>- Ta lấy $56 : 7$.</p> <p>- Làm vở</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Mỗi hàng có số học sinh là:</i> $56 : 7 = 8$ (học sinh) <i>Đáp số: 8 học sinh</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Xếp được số hàng là:</i> $56 : 7 = 8$ (hàng) <i>Đáp số: 8 hàng</i></p> <p>- HS thi đọc</p> <p>- HS nghe.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thể dục

Tiết 14: trò chơi “đứng ngời theo lệnh”

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang.
- Biết cách đi chuyển hướng phải, trái.

2. Kỹ năng:

- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

II. Địa điểm, phương tiện:

- Sân bãi, còi.

III Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	TG	SL	Phương pháp tổ chức
<p>1. Phần mở đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Cho HS khởi động và chơi trò chơi “<i>Qua đường lội</i>”. 	5'		<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng tập hợp, báo cáo, HS chú ý nghe GV phổ biến.
<p>2-Phần cơ bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng <p>Cán sự chỉ huy, GV uốn nắn và sửa sai cho HS. Cho các tổ thi đua với nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn động tác đi chuyển hướng phải, trái: <p>GV thay đổi vị trí đặt các cột mốc để HS tự điều chỉnh các hàng cho đều</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi “<i>Đứng ngời theo lệnh</i>”. <p>Hướng dẫn HS cách điều khiển và tự tổ chức chơi ngoài giờ học.</p>	8-10'	2-3 lần	<ul style="list-style-type: none"> - HS chạy chậm chậm theo 1 hàng dọc quanh sân, tham gia trò chơi và thực hiện 1 số động tác RLTTCB: - HS ôn tập theo yêu cầu của GV.
<p>3-Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đi chậm theo vòng tròn 	6-8'	2-3 lần	<ul style="list-style-type: none"> - HS ôn tập theo chỉ dẫn của GV và cán sự.
	6-8'	3-4 lần	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi

vừa đi vừa hát. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét giờ học. - GV giao bài tập về nhà: Ôn tập các nội dung ĐHDN và RLKNVD.	5'		- HS vừa đi vừa hát. - HS chú ý lắng nghe.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----	--	---------------------------------------------------

Tập làm văn
Tiết 7: Nghe kể : Không nở nhìn

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nghe – kể lại được câu chuyện Không nở nhìn.

2. Kỹ năng:

- Biết nghe và kể lại được câu chuyện Không nở nhìn.

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
1. ổn định (1-2')	- Hát
2. Kiểm tra (2-3')	- 3 HS đọc bài. - Nhận xét bài viết của bạn.
- Đọc bài viết về buổi đầu đi học của em - GV nhận xét, cho điểm.	
3. Bài mới (28- 30')	
<i>a. Giới thiệu bài:</i>	- HS nghe.
- Giờ học hôm nay các con được nghe và kể lại câu chuyện Không nở nhìn.	
<i>b. Hướng dẫn HS làm bài tập).</i>	
* <i>Bài tập:</i>	- Nghe, kể lại câu chuyện không nở nhìn, đọc thầm 4 câu hỏi gợi ý. - HS quan sát tranh minh hoạ. - Anh ngồi 2 tay ôm mặt.
- Đọc yêu cầu bài tập.	
+ GV kể chuyện lần 1.	
- Anh thanh niên làm gì trên chuyến xe buýt ?	- Cháu nhưc đầu à ? Có cần dầu xoa không?
- Bà cụ ngồi bên cạnh hỏi anh điều gì ?	- Cháu không nở ngồi nhìn các cụ già và
- Anh trả lời thế nào ?	

<p>+ GV kể lần 2.</p> <p>- Em có nhận xét gì về anh thanh niên ?</p> <p>4. Củng cố (3- 4'):</p> <p>- Qua câu chuyện Không nỡ nhìn các con rút ra bài học gì cho bản thân?</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò (1'):</p> <p>- Về nhà chuẩn bị bài: Kể về người hàng xóm.</p>	<p>phụ nữ phải đứng.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- 1 HS giỏi kể lại câu chuyện.</p> <p>- Từng cặp HS tập kể.</p> <p>- 3, 4 HS nhìn gợi ý kể lại câu chuyện.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tự nhiên và xã hội

Tiết 14: Hoạt động thần kinh

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết được vai trò của não trong việc điều khiển mọi hoạt động có suy nghĩ của con người.

2. Kỹ năng:

- Nêu một ví dụ cho thấy não điều khiển, phối hợp mọi hoạt động của cơ thể.

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng: Tranh SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>
<p>1. ôn định (1-2'):</p> <p>2. Kiểm tra (2-3'):</p> <p>- Phản xạ là gì?</p> <p>- Lấy ví dụ về một số phản xạ thường gặp?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới (28- 30'):</p> <p>a. Giới thiệu bài :</p> <p>- Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2 HS lên bảng nêu.</p> <p>- Lớp nhận xét, nhắc lại.</p>

<p>học tiếp bài Hoạt động thần kinh. <i>b. Hoạt động 1: Làm việc với sgk</i> Bước 1: Làm việc theo nhóm: - Quan sát các hình của bài trong sgk và suy nghĩ để trả lời câu hỏi: +Bất ngờ bị giẫm phải đinh, Nam có phản ứng như thế nào? Hoạt động này do não hay tủy sống điều khiển? +Sau khi rút đinh ra khỏi dép, Nam rút đinh ra vứt đi đâu? Việc làm đó có tác dụng gì? + Theo bạn việc làm vứt đinh đó đi đâu thì não hay tủy sống điều khiển hoạt động này? Bước 2: Làm việc cả lớp: - Các nhóm trình bày kết quả trước lớp:</p> <p>*GV nhận xét.</p> <p><i>c. Hoạt động 2: Thảo luận</i> Bước 1: Làm việc cá nhân - Yêu cầu h/s đọc ví dụ về hoạt động viết chính tả ở H2 để nghĩ ra một VD khác để tập phân tích ví dụ mới do mình nghĩ ra để thấy vai trò của não trong việc điều khiển, phối hợp các cơ quan khác nhau làm việc trong cùng một lúc. Bước 2: Làm việc theo cặp - Hai em trao đổi về kết quả làm việc của mình. - Đóng góp ý kiến cho nhau. Bước 3: Làm việc cả lớp. - Yêu cầu các nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>* GV kết luận: Não không chỉ điều khiển, phối hợp mọi hoạt động của cơ thể người mà còn giúp chúng ta học và ghi nhớ.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- Các nhóm thực hiện thảo luận theo nội dung trên rồi ghi câu trả lời đã thống nhất của nhóm mình vào phiếu.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình: - Nhóm khác bổ sung: +Khi giẫm chân phải đinh Nam có ngay chân lại. Hoạt động này là do tủy sống điều khiển. +Khi Nam quyết định vứt đinh vào thùng rác để người khác không giẫm phải như mình. Điều khiển mọi suy nghĩ này là não điều khiển.</p> <p>- Các nhóm cùng chơi trò chơi này.</p> <p>- Các nhóm thực hiện thực hành làm việc trước lớp.</p> <p>- Trao đổi kết quả làm việc của mình với bạn và bổ sung cho nhau.</p> <p>- Các nhóm trình bày trước lớp. - Nhóm khác bổ sung. - Nêu kết luận.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>4. Củng cố (3-4):</p> <ul style="list-style-type: none">- Hãy nêu vai trò của nào trong việc điều khiển mọi hoạt động có suy nghĩ của con người.- Nhận xét giờ học. <p>5 Dặn dò (1): - Về ôn bài và chuẩn bị bài sau: Vệ sinh thân kinh.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu.- HS nghe.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------

Sinh hoạt lớp
Nhận xét lớp tuần 7

I Mục tiêu:

- HS nắm bắt được các ưu, khuyết điểm thi đua của lớp trong tuần 7, từ đó phát huy những mặt mạnh đã đạt được và khắc phục những điểm yếu của lớp trong tuần.

II Đồ dùng:

- Phần màu.

III Các hoạt động dạy và học.

1 Ổn định tổ chức.

2 Lớp trưởng điều khiển.

- Từng tổ trưởng lên đọc điểm thi đua của từng thành viên trong tổ của mình.

- Lớp nhận xét, bổ sung.

- Lớp trưởng nêu những ưu điểm: có nhiều bạn đã hăng hái phát biểu xây dựng bài như bạn Long, Hiền, Linh, Hiếu, Phong Linh, Hương. Khuyết điểm : còn nhiều bạn đi muộn, không mặc đồng phục, không làm bài như : Nhất, Quân, Tú, Thủy,...

- Lớp bầu tổ và cá nhân xuất sắc trong tuần 7.

3 Giáo viên chủ nhiệm.

- Khen ngợi những thành tích của lớp đã đạt được trong tuần 7.

- Tuyên dương những em có thành tích cao trong học tập như : Hiền, Hiếu, Linh.....

Và tổ 2, 3 đã có thành tích cao trong tuần.

- Tuần qua còn một số em đi học muộn và không mặc đồng phục như em : Thúy, Nhất,....tuần sau cần cố gắng.

- Các em thi đua học tập tốt đạt nhiều hoa điểm tốt chào mừng ngày 20- 11.

4 Dặn dò:

- Về ôn bài và chuẩn bị bài tuần 8.

Buổi học thứ hai/ ngày

Tiết 1: Luyện Mỹ thuật
Vẽ theo mẫu - vẽ cái chai

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nhận biết đặc điểm, hình dáng, tỉ lệ của một vài loại chai.
- Biết cách vẽ cái chai.
- Hoàn thành bài tập buổi sáng.

2. Kỹ năng:

- Vẽ được cái chai theo mẫu.

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng:

- Chai.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1. ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <p>- GV kiểm tra đồ dùng của HS.</p> <p>3. Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p><i>a. Hoạt động 1: Quan sát - nhận xét</i></p> <p>- GV cho HS quan sát nhận xét về hình dáng và màu sắc của chai</p> <ul style="list-style-type: none">+ Chai có những bộ phận nào ?+ Chai được làm bằng chất liệu gì ?+ Màu sắc của chai ?+ Chai có hình gì ?+ Tỉ lệ các bộ phận như thế nào?+ Chai được dùng để làm gì ?+ Kể tên một số loại chai thường dùng trong gia đình . <p><i>b Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh cách vẽ.</i></p> <p>-GV cho HS quan sát mẫu vẽ.</p> <ul style="list-style-type: none">+Vẽ phác khung hình của chai và chia đường trục.+Quan sát mẫu để so sánh tỉ lệ các phần chính.+Vẽ phác nét mờ hình dáng chai.+Sửa chi tiết cho cân đối .	<p>- Hát</p> <p>- HS quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none">-Miệng, cổ, thân...-Thuỷ tinh, nhựa...- Xanh, trắng,- Hình trụ <p>-HS quan sát trả lời.</p> <p>-HS làm bài vào vở hoặc giấy vẽ.</p>

<p><i>c Hoạt động 3 : Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV quan sát và gợi ý HS- Nhắc nhở HS vẽ cân đối không nhỏ hoặc lệch.- Hướng dẫn HS còn lúng túng. <p><i>d. Hoạt động 4 : Đánh giá - nhận xét</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên cùng HS cùng chọn một số bài và gợi ý HS nhận xét, xếp loại. <p>4. Củng cố, nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Về chuẩn bị bài sau: Vẽ tranh: Vẽ chân dung.	<ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét.-Bố cục-Hình dáng.-HS tìm ra bài mình thích. - HS nghe.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 2: Hướng dẫn học
Luyện tập tổng hợp

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Bước đầu thuộc bảng chia 7.
- Nghe – kể lại được đoạn 1 câu chuyện Trận bóng dưới lòng đường.
- Hoàn thành bài tập buổi sáng.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được phép chia 7 trong giải toán có lời văn (có một phép chia 7).
- Biết nghe và kể lại được đoạn 1 câu chuyện Trận bóng dưới lòng đường.

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II Đồ dùng:

- Phần màu.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>										
<p>1-Ổn định:</p> <p>2-Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong phép chia có số chia là 6 thì số dư lớn nhất là số nào? - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p><i>a. Hướng dẫn HS làm bài tập Toán.</i></p> <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu gì? - Vì sao ta có thể tính được thương dựa vào phép nhân? <p>- Chấm bài, nhận xét.</p> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề? - Bài toán. cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết mỗi hàng có bao nhiêu học ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS làm vào vở, 1 HS lên bảng làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Trong phép chia có số chia là 6 thì số dư lớn nhất là số 5. - Tính nhẩm. - Vì lấy tích chia cho thừa số này thì được thừa số kia. - HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng. <p>Cả lớp nhận xét.</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$7 \times 6 = 42$</td> <td>$7 \times 8 = 56$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$42 : 7 = 6$</td> <td>$56 : 7 = 8$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$6 \times 7 = 42$</td> <td>$7 \times 4 = 28$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$42 : 6 = 7$</td> <td>$28 : 4 = 7$</td> </tr> <tr> <td colspan="2">.....</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - Có 49 HS xếp đều thành 7 hàng. - Mỗi hàng có bao nhiêu HS ? - Ta lấy $49 : 7$. - Làm vở <p style="text-align: right;"><i>Bài giải</i></p>	$7 \times 6 = 42$	$7 \times 8 = 56$	$42 : 7 = 6$	$56 : 7 = 8$	$6 \times 7 = 42$	$7 \times 4 = 28$	$42 : 6 = 7$	$28 : 4 = 7$	
$7 \times 6 = 42$	$7 \times 8 = 56$										
$42 : 7 = 6$	$56 : 7 = 8$										
$6 \times 7 = 42$	$7 \times 4 = 28$										
$42 : 6 = 7$	$28 : 4 = 7$										
.....											